

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTMT0002	Huỳnh Công Hiền	21/03/2006			8	8	8		8.0		8.0
2	21BTMT0003	Phạm Hữu Khang	26/02/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
3	21BTMT0005	Nguyễn Trọng Khương	27/10/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
4	21BTMT0006	Huỳnh Trung Kiển	28/06/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
5	21BTMT0007	Huỳnh Tuấn Kiệt	25/07/2006			7	9	8		8.0		8.1
6	21BTMT0011	Nguyễn Thị Tuyết Minh	14/11/2005			7	6	8		7.0		7.0
7	21BTMT0015	Nguyễn Phú Quý	26/03/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
8	21BTMT0018	Nguyễn Văn Thiệu	10/12/2005			7	7	6		7.0		6.8
9	21BTMT0020	Đoàn Thị Bảo Trân	25/04/2006			7	8	6		7.0		7.0
10	21BTMT0334	Nguyễn Hoàng Nam	15/08/2003			7	9	8		9.0		8.7

Châu Đốc, ngày 22 tháng 8 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm